

Số: ~~45/10~~ TTTr-UBND

Điện Biên, ngày 03 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29/3/2011, Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người, Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/11/2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ, UBND tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29/3/2011;
- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;
- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội

dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

II. Căn cứ thực tiễn trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, hoạt động của tội phạm mua bán người vẫn tập trung chủ yếu tại khu vực vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thuộc các huyện: Mường Chà, Điện Biên Đông, Mường Nhé, Nậm Pồ... Mặc dù đã chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền về các phương thức, thủ đoạn của tội phạm mua bán người, song do tâm lý nhẹ dạ cả tin, một phần do tác động của các phong tục, tập quán, trình độ nhận thức, kinh tế khó khăn nên số nạn nhân bị mua bán vẫn còn nhiều, chủ yếu là phụ nữ, trẻ em gái người Mông (chiếm hơn 90%). Nhìn chung, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng phạm tội mua bán người trên địa bàn không mới, phổ biến vẫn là lừa đi tìm việc làm thu nhập cao, đi thăm thân, du lịch hoặc làm quen, giả vờ yêu đương, sau đó đưa nạn nhân đi khỏi địa bàn, lên các tỉnh biên giới (Lào Cai, Quảng Ninh, Hà Giang...) rồi đưa qua biên giới bán cho các đối tượng người Trung Quốc.

Hiện nay nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 25/9/2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người, được cụ thể tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh (*Chi tiết tình hình thực hiện có Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND của UBND tỉnh gửi kèm theo*).

Ngày 27/11/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 84/2019/TT-BTC thay thế Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH; trong đó đã điều chỉnh một số nội dung và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân, do đó một số nội dung của Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh không còn phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn hiện nay.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; kịp thời tổ chức thực hiện thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 84/2019/TT-BTC: "*Căn cứ các mức chi quy định tại Thông tư này, tùy điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp*"; đồng thời, góp phần giảm bớt những khó khăn trong công tác giải cứu, tiếp nhận

và hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

I. Mục đích

Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên nhằm bảo đảm và tạo điều kiện hỗ trợ, giúp các nạn nhân được thụ hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước góp phần ổn định tâm lý, yên tâm tái hòa nhập với cộng đồng.

II. Quan điểm chỉ đạo

Nghị quyết được xây dựng phải bảo đảm đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước; phù hợp với các quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC, phù hợp với tình hình chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế thừa các chính sách đã được ban hành, đáp ứng yêu cầu công tác tiếp nhận và hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân bị mua bán trở về trong tình hình mới.

C. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

I. Bố cục:

Nghị quyết gồm: 05 Điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Nội dung và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

1.1. Chi công tác phí cho cán bộ phục vụ hoạt động xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ, vận chuyển nạn nhân; tổ chức hội nghị, hội thảo tập huấn nghiệp vụ; kiểm tra công tác hỗ trợ nạn nhân: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.2. Chi chế độ làm đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

1.3. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin về nạn nhân: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số

19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

1.4. Chi thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác có liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân. Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

1.5. Chi lập hồ sơ nạn nhân, mức chi 100.000 đồng/01 hồ sơ (bao gồm cả ảnh, biên bản xác minh, biên bản bàn giao nạn nhân).

1.6. Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: 200.000 đồng/người/ngày.

1.7. Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân. Mức chi thù lao là 10.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn nhưng không quá 500.000 đồng/cán bộ/tháng.

1.8. Chi thuê, mua sắm trang thiết bị đặc thù phục vụ xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ nạn nhân thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu.

2. Nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

2.1. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại.

a) Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân, Trung tâm bảo trợ xã hội (gọi chung là cơ sở): 40.000 đồng/người/ngày; thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng.

b) Trong thời gian lưu trú tại cơ sở nạn nhân được hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh cá nhân hàng tháng (đối với nạn nhân là nữ). Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương nhưng không quá 400.000 đồng/người.

c) Chi tiền tàu xe cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

d) Chi tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả: Mức chi tiền ăn trong những ngày đi đường là 70.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả tiền nước uống đi đường).

2.2. Chi hỗ trợ y tế

a) Đối với nạn nhân chưa có thẻ bảo hiểm y tế: trong thời gian lưu trú tại cơ sở được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

b) Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: Trong thời gian nạn nhân lưu trú tại cơ sở không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được hỗ trợ tiền thuốc thông thường theo thực tế phát sinh.

c) Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế thực hiện theo quy định của pháp luật bảo hiểm y tế.

d) Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội, sau 24 giờ (hai mươi bốn giờ), kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì Cơ sở có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định đối với các đối tượng tại cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

2.3. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.

a) Hỗ trợ học văn hóa, học nghề:

- Được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Nạn nhân có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề ở địa phương nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

b) Hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú (áp dụng đối với hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập): 1.000.000 đồng/người.

c) Trường hợp nạn nhân có người chưa thành niên đi cùng, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể. Mức chi không vượt quá mức chi quy định nêu trên.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

3.1. Kinh phí chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân được sử dụng từ ngân sách địa phương, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo phân cấp hiện hành.

3.2. Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc ban hành quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS (HĐND tỉnh);
- Lưu: VT, KT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

7

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐIỆN BIÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

b) Người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Luật Phòng, chống mua bán người.

c) Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức (công lập và ngoài công lập), cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân và chi các chế độ hỗ trợ nạn nhân.

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

1. Chi công tác phí cho cán bộ phục vụ hoạt động xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ, vận chuyển nạn nhân; tổ chức hội nghị, hội thảo tập huấn nghiệp vụ; kiểm tra công tác hỗ trợ nạn nhân: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Chi chế độ làm đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin về nạn nhân: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Chi thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác có liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân. Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

5. Chi lập hồ sơ nạn nhân, mức chi 100.000 đồng/01 hồ sơ (bao gồm cả ảnh, biên bản xác minh, biên bản bàn giao nạn nhân).

6. Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: 200.000 đồng/người/ngày.

7. Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân. Mức chi thù lao là 10.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn nhưng không quá 500.000 đồng/cán bộ/tháng.

8. Chi thuê, mua sắm trang thiết bị đặc thù phục vụ xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ nạn nhân thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu thầu.

Điều 3. Nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

1. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại.

a) Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân, Trung tâm bảo trợ xã hội (gọi chung là cơ sở): 40.000 đồng/người/ngày; thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng.

b) Trong thời gian lưu trú tại cơ sở nạn nhân được hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh cá nhân hàng tháng (đối với nạn nhân là nữ). Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương nhưng không quá 400.000 đồng/người.

c) Chi tiền tàu xe cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

d) Chi tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả: Mức chi tiền ăn trong những ngày đi đường là 70.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả tiền nước uống đi đường).

2. Chi hỗ trợ y tế

a) Đối với nạn nhân chưa có thẻ bảo hiểm y tế: trong thời gian lưu trú tại cơ sở được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

b) Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: Trong thời gian nạn nhân lưu trú tại cơ sở không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được hỗ trợ tiền thuốc thông thường theo thực tế phát sinh.

c) Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế thực hiện theo quy định của pháp luật bảo hiểm y tế.

d) Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội, sau 24 giờ (hai mươi bốn giờ), kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì Cơ sở có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định

pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định đối với các đối tượng tại cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

3. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.

a) Hỗ trợ học văn hóa, học nghề:

- Được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Nạn nhân có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề ở địa phương nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

b) Hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú (áp dụng đối với hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập): 1.000.000 đồng/người.

c) Trường hợp nạn nhân có người chưa thành niên đi cùng, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể. Mức chi không vượt quá mức chi quy định tại Điều này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân được sử dụng từ ngân sách địa phương, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo phân cấp hiện hành.

2. Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Khi các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban CTĐB-UBTW Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu QH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CV HĐND tỉnh..

CHỦ TỊCH